**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

***Tuần 25: Từ ngày 3/3/2025 đến ngày 7/3/2025***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Môn** | **Số tiết chương trình** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | **Sáng**  **24/2** | **HĐTN** | 73 | Phát động chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3 |
| **Tiếng Việt** | 169 | **Bài đọc 1:** *Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán* |
| **Tiếng Việt** | 170 | **Bài đọc 1:** *Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán* |
| **Toán** | 121 | Luyện tập chung |
| **Chiều** | **Tin** |  |  |
| **Công nghệ** |  |  |
| **Âm nhạc** |  |  |
| **Ba** | **Sáng**  **25/2** | **Tiếng Việt** | 171 | **Bài viết 1:** Luyện tập tả con vật |
| **Toán** | 122 | Luyện tập chung (tt) |
| **Khoa học** | 49 | Bài 18: Chế độ ăn uống (tiết 3) |
| **Đạo đức** | 25 | Bài 10: Em nuôi dưỡng quan hệ bạn bè |
| **Chiều** | **Anh văn** |  |  |
| **Anh văn** |  |  |
| **Tư** | **Sáng**  **26/2** | **Tiếng Việt** | 172 | **Nói và nghe:** Kể chuyện: Danh tướng Lý Thường Kiệt |
| **Toán** | 123 | Em ôn lại những gì đã học |
| **GDTC** | 49 | Ôn bật nhảy qua các hướng |
| **HĐTN** | 74 | Trái tim yêu thương |
| **Khoa học** | 50 | Bài 18: Chế độ ăn uống (tt) |
| **Năm** | **Sáng**  **27/2** | **Tiếng Việt** | 173 | Em ôn lại những gì đã học |
| **Toán** | 124 | Em ôn lại những gì đã học (tt) |
| **Anh văn** |  |  |
| **Anh văn** |  |  |
| **Chiều** | **Tiếng Việt** | 174 | Luyện từ và câu: Trạng ngữ |
| **LS&ĐL** | 49 | Bài 15: Thiên nhiên vùng Tây Nguyên (tiết 3) |
| **GDTC** | 50 | Kiểm tra: Bật nhảy chụm chân, bật nhảy tách chân và bật nhảy quay các hướng |
| **Mĩ thuật** |  |  |
| **Sáu** | **Sáng**  **28/2** | **Tiếng Việt** | 175 | **Bài viết 2:** Luyện tập tả con vật |
| **Toán** | 125 | Em vui học Toán |
| **LS&ĐL** | 50 | Bài 16: Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá ở vùng Tây Nguyên |
| **HĐTN** | 75 | Kế hoạch Gắn kết yêu thương |

**Ngày dạy: 3/3/2025**

**Tiết: 169, 170**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 14: BÀI CA GIỮ NƯỚC**

**CHIA SẺ VÀ BÀI ĐỌC 1: NGÔ QUYỀN ĐẠI PHÁ QUÂN NAM HÁN**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia đọc trong nhóm. Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

1. **Năng lực đặc thù**

* Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng tên riêng và từ ngữ khó, ngắt nghỉ đúng, thể hiện lời nhân vật phù hợp. Tốc độ: 85-90 tiếng/phút.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi và hiểu được ý nghĩa về bài đọc: Ca ngợi công lao to lớn của Ngô Quyền, vị anh hùng dân tộc (sau này là vị vua đầu tiên của nhà Ngô trong lịch sử Việt Nam) đã cầm quân đánh bại quân Nam Hán trong trận Bạch Đằng, chấm dứt mộng xâm lăng của giặc phương Bắc, mở ra thời kì độc lập lâu dài trong lịch sử nước ta.
* Thể hiện được giọng đọc phù hợp lời nhân vật.
* Biết thể hiện lòng tự hào với những thắng lợi hào hùng trong lịch sử bảo vệ tổ quốc của dân tộc ta; biết bày tỏ sự kính trọng, khâm phục đối với tài trí và công lao to lớn của Ngô Quyền.
* Biết bày tỏ sự kính trọng, khâm phục đối với tài trí và công lao to lớn của Ngô Quyền.

1. **Phẩm chất**

* Yêu nước: Lòng tự hào về lịch sử giữ nước của dân tộc.

\* LG LTCM: GD HS yêu quê hương, tổ quốc, tự hào về lịch sử giữ nước của nhân dân ta.

\* LG QP-AN: Tinh thần cảnh giác trước giặc ngoại xâm.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: bài giảng điện tử powerpoint.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Hái hoa lịch sử”.  - GV chuẩn bị một số bông hoa giấy nêu yêu cầu cho người chơi.  - GV chuyển tiếp giới thiệu chủ điểm: *Bài ca giữ nước.* Bài học đầu tiên trong chủ điểm là: *Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán qua tranh* SGK/49.  - GV ghi tên bài. | - HS lắng nghe, tham gia trò chơi.  - Lớp phó HT điều hành.  - HS chơi: mỗi HS hái 1 bông hoa rồi quay về chỗ để chuẩn bị câu trả lời (khoảng 5 HS).  - Lần lượt từng HS trả lời, cô và các bạn cùng nhận xét bổ sung. |
| 18’  25’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**   * ***Hoạt động 1: Đọc thành tiếng***   - GV bài.  - GV lưu ý giọng đọc cho HS:  + Lời của Ngô Quyền: giọng đọc thông thả nhưng dứt khoát.  + Đoạn miêu tả trận đánh: giọng đọc hào hùng, mạnh mẽ.  + Câu cuối thể hiện lòng tự hào.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn.  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS.   * ***Hoạt động 2: Đọc hiểu***   - GV yêu cầu đọc các câu hỏi cuối bài.  *+ Vua Nam Hán mượn cớ gì để xâm lược nước ta?*  *+ Trận thuỷ chiến trên sông Bạch Đằng diễn ra như thế nào?*  *+ Những chi tiết nào trong bài đọc cho thấy Ngô Quyền là một vị chỉ huy rất mưu lược?*  ***+*** *Chiến thắng Bạch Đằng có ý nghĩa như thế nào đối với nước ta?*  *+ Chủ đề của câu chuyện này là gì?*  *+ Nêu ý nghĩa của bài đọc?*  - GV kết luận: *Bài đọc kể về chiến thắng oanh liệt của nghĩa quân ta đánh bại quân xâm lược Nam Hán, chấm dứt mộng xâm lăng của giặc phương Bắc, mở ra thời kì độc lập lâu dài trong lịch sử nước ta,...*  \* LG LTCM: GD HS yêu quê hương, tổ quốc, tự hào về lịch sử giữ nước của nhân dân ta. | - Lắng nghe, đọc thầm theo GV.  - HS tìm từ khó đọc, luyện phát âm  - LPHT điều hành.  - HS chia đoạn luyện đọc: Có thể chia:  + Đoạn 1: Từ đầu.......đã diệt được Kiều Công Tiễn.  + Đoạn 2: Tiếp theo.......ta phải có kế  + Đoạn 3: Tiếp theo ..... chạy tháo thân về nước.  + Đoạn 4: Còn lại.  - HS đọc nối tiếp 1 lượt, kết hợp giải nghĩa từ *(mưu lược, tinh thông, nội ứng, thuỷ triều, khiêu chiến)*  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm.  - LPHT điều hành các nhóm báo cáo kết quả đọc.  - 2 - 3 nhóm đọc trước lớp, các nhóm khác nhận xét.  - 5 HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi trong SGK.  - HS làm việc theo nhóm 4 – Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của LPHT.  + Mượn cớ nước ta có loạn hoặc (Kiều Công Tiễn sang cầu cứu) đẻ xâm lược nước ta.  + HS thuật lại theo khả năng của mình.  + Cho người bí mật đóng cọc xuống sông, chờ thuỷ triều lên thì ra khiêu chiến, giả thua để dụ địch vào vùng sông có đóng cọc và tung quân đánh khi thuỷ triều xuống.  + *..... chấm dứt mộng xâm lăng của giặc phương Bắc, mở ra thời kì độc lập lâu dài trong lịch sử nước ta.*  + Câu chuyện ca ngợi công lao to lớn của Ngô Quyền.  - Lần lượt các nhóm trình bày các nhóm khác bổ sung.  - HS nêu.  - HS lắng nghe.  - HS ghi lại ý nghĩa của bài. |
| 18’ | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành: Đọc nâng cao**  - Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.  - Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 3,4.  - GV nhận xét, đánh giá chung. | - HS nêu lại giọng đọc cả bài.  - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài.  - Nhóm trưởng điều hành:  + Luyện đọc theo nhóm 2.  + Vài nhóm thi đọc trước lớp.  - Bình chọn nhóm đọc hay. |
| 5’ | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Nêu lại nội dung bài thơ.  - Nêu cảm nhận của em khi học xong bài  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - Nắm nội dung của bài. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 121**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: HS tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách chuyển đổi đơn vị đo diện tích.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học.

1. **Năng lực đặc thù**

* Hình thành và ghi nhớ các đơn vị đo diện tích.
* Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo diện tích (mm2, cm2, dm2, m2); thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo diện tích trong một số trường hợp đơn giản.
* Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo diện tích.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.
* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Trách nhiệm: Hoàn thành các yêu cầu được giao.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: bảng phụ, phiếu học tập, hình vẽ trong SGK, các đồ dùng học tập cần thiết.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi “Gió thổi”: Gió thổi đến đơn vị diện tích nào thì HS nói những thông tin mình biết về đơn vị đo diện tích đó.  + Chẳng hạn: Gió thổi đến mét vuông thì HS nói: Mét vuông là đơn vị đo diện tích, mét vuông kí hiệu là m2, mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1m, 1m2 = 100 cm2,... | - HS tích cực tham gia trò chơi. |
| 30’ | **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**   * **Bài 1:**   - HS nêu yêu cầu đề bài và phân tích.  - YCHS thảo luận cách chuyển đổi các đơn vị đo diện tích và hoàn thành bài cá nhân vào vở.  - HS chia sẻ cách thực hiện, những chú ý khi chuyển từ đơn vị lớn sang đơn vị bé và ngược lại, chuyển từ cách ghi với 2 đơn vị đo sang cách ghi 1 đơn vị đo.  ***Lưu ý:*** Nếu HS cần hỗ trợ, GV có thể sử dụng bảng giúp HS nắm chắc quan hệ giữa các đơn vị đo và cách chuyển đổi giữa các đơn vị đo diện tích đã học.  Chẳng hạn:   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | m2 | | dm2 | | cm2 | | mm2 | | |  | 3 | 0 | 0 | 8 | 1 | 0 | 0 |   3m2 81cm2 = 30 081cm2  - GV lắng nghe, nhận xét.  - GV khuyến khích HS lấy thêm ví dụ và dựa vài bảng trên để làm điểm tựa tư duy khi thực hiện chuyển đổi.  - GV chốt lại kiến thức về đơn vị đo diện tích.   * **Bài 2:**   - HS nêu yêu cầu đề bài và phân tích.  - YCHS tính diện tích viên gạch, tranh cổ động, đường chạy.  - GV chữa bài đặt câu hỏi để HS nhận ra khi cần tính diện tích của một vật, nên ước lượng để chọn đơn vị đo diện tích phù hợp.  - GV chốt lại kiến thức về cách tính diện tích hình vuông, hình chữ nhật.   * **Bài 3:**   - HS nêu yêu cầu đề bài và phân tích.  - YCHS quan sát sơ đồ, thảo luận cách tính diện tích từng mảnh vườn và diện tích cả khu vườn theo sơ đồ.  - YCHS nêu cách tính diện tích mảnh vườn và diện tích cả khu vườn.  - GV lắng nghe, nhận xét.  - GV chốt lại kiến thức về cách tính diện tích hình vuông, hình chữ nhật. | - 2 HS nêu và phân tích bài toán.  - HS thảo luận.  - HS chia sẻ trước lớp, lớp nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 2 HS nêu và phân tích bài toán.  - HS thực hiện.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe kết quả và cách thực hiện.  - HS liên hệ việc lựa chọn và sử dụng đơn vị đo diện tích trong thực tiễn, ví dụ để đo diện tích lớp học sử dụng đơn vị đo mét vuông, đo diện tích tờ giấy dùng đơn vị xăng-ti-mét vuông,...  - HS lắng nghe.  - 2 HS nêu và phân tích bài toán.  - HS có thể chia sẻ nhiều cách tính khác nhau và chọn ra cách tính hợp lí, tối ưu nhất.  - HS nêu trước lớp, lớp nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - Cho HS nêu lại các đơn vị đo diện tích đã học.  - GV nhận xét tiết học.  - YCHS về nhà ôn lại và chuẩn bị bài sau: *Bài 70: Luyện tập chung (Tiết 2*) | - HS nêu.  - HS theo dõi. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 4/3/2025**

**Tiết: 171**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 14: BÀI CA GIỮ NƯỚC**

**BÀI VIẾT 1: LUYỆN TẬP TẢ CON VẬT**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: biết dựa vào dàn ý đã lập để viết đoạn văn tả ngoại hình của con vật.
* Năng lực giải giao tiếp và hợp tác: trao đổi với cô và các bạn về đoạn văn tả ngoại hình của con vật.

1. **Năng lực đặc thù**

* Biết viết đoạn văn tả ngoại hình của con vật.
* Biết chọn những chi tiết tiêu biểu để tả.
* Bước đầu biết sử dụng từ ngữ gợi tả; thể hiện cảm xúc của bản thân đối với con vật.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: cảm nhận được vẻ đáng yêu của con vật, yêu quý con vật.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: tranh ảnh một số con vật.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức hát vận động theo bài hát: *“Một con vịt”*  - GV chuyển tiếp giới bài: Xung quang ta có rất nhiều con vật rất đáng yêu, tiết học trước các em đã tập viết đoạn mở bài và kết bài trong bài văn miêu tả con vật. Hôm nay các em sẽ tập viết đoạn tả ngoại hình của con vật ở phần thân bài. | - Lớp phó HT điều hành.  - Hát vận động theo bài hát: *“Một con vịt”.*  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động luyện tập**   * ***Hoạt động 1: Nhận xét về cách tả ngoại hình của con vật (BT1)***   - GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu của BT.  - Quan sát, hỗ trợ các nhóm.  - GV chốt ý đúng:  *+ Tác giả tả những gì về ngoại hình con vật?*  *+ Các chi tiết nói trên được miêu tả theo trình tự như thế nào?*  *+ Tìm những từ ngữ, chi tiết thể hiện sự quan sát chính xác của tác giả.*  *+ Tìm các hình ảnh so sánh hoặc nhân hoá trong mỗi đoạn văn.*  *+ Tác giả mỗi đoạn văn thể hiện tình cảm đối với con vật được tả bằng cách nào?*  - GV kết luận: Các đoạn văn trên đều miêu tả ngoại hình con vật theo trình tự khái quát đến cụ thể. Khi viết, các em cố gắng thể hiện cảm xúc của mình đối với con vật; nên dùng hình ảnh nhân hoá và so sánh khi miêu tả để đoạn văn thêm sinh động hơn.   * ***Hoạt động 2: Dựa theo dàn ý đã lập, viết đoạn văn tả ngoại hình của con vật mà mình yêu thích (BT2)***   Lưu ý HS: Chú ý lựa chọn từ ngữ, viết câu có hình ảnh và thể hiện cảm xúc của mình khi viết đoạn văn.  - GV quan sát, hỗ trợ thêm HS mức 1, 2.  - GV theo dõi, bổ sung cho HS.  - Nhận xét chung bài làm của HS, khen ngợi, động viên HS.  - GV: Đoạn văn các em vừa viết là đoạn tả ngoại hình của con vật trong phần thân bài của bài văn miêu tả con vật. | - 2 HS nối tiếp nhau đọc BT1. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS nêu một số việc chính cần thực hiện.  - Thảo luận theo nhóm 5, bốc thăm câu hỏi thảo luận (***Kĩ thuật mãnh ghép***: mỗi nhóm trả lời 1 câu sau khi thống nhất kết quả, các bạn ghép thành nhóm mới theo số tt từ 1 đến 5, mỗi người trong nhóm mới chia sẻ cho nhau nghe).  - Đại diện 1 nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Đoạn a tả ngoại hình con mèo: bộ lông, cái đầu, hai tai, đôi mắt, bộ ria, bốn chân, cái đuôi.  - Đoạn b tả ngoại hình những con ngan nhỏ: bộ lông, đôi mắt,, cái mỏ, cái đầu, hai cái chân.  - Cả hai đoạn văn đều miêu tả con vật từ khái quát đến chi tiết cụ thể.  - Ngoại hình con mèo: màu lông hung hung có sắc vằn đo đỏ, hai tai dong dỏng dựng đứng,...  - Ngoại hình con ngan: bộ lông vàng óng như màu của những con tơ nõn mới guồng; đôi mắt chỉ bằng hột cườm,...  - Đoạn a: bộ ria mép vểnh lên có vẻ **oai vệ lắm** (nhân hoá), bốn chân thon thon, **bước .....như lướt trên mặt đất** (so sánh), cái đuôi... thướt tha duyên dáng (nhân hoá)  - Đoạn b: chỉ có hình ảnh so sánh.  - Quan sát kĩ, chọn tả những chi tiết đáng yêu; dùng từ ngữ thể hiện tình cảm yêu mến đối với con vật.  - Lắng nghe.  - Làm việc cá nhân – chia sẻ nhóm 2 – cả lớp.  - 1- 2 HS chia sẻ dàn ý đã lập ở bài 13.  *+* Dựa vào dàn ý, thực hành viết đoạn văn vào VBT (hoặc vở ô li).  - Chia sẻ bài viết với bạn bên cạnh, chỉnh sửa để hoàn thiện.  - Một số HS chia sẻ trước lớp. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò học sinh chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 122**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG (TT)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: HS tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách chuyển đổi đơn vị đo diện tích.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học.

1. **Năng lực đặc thù**

* Hình thành và ghi nhớ các đơn vị đo diện tích.
* Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo diện tích (mm2, cm2, dm2, m2); thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo diện tích trong một số trường hợp đơn giản.
* Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo diện tích.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.
* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Trách nhiệm: Hoàn thành các yêu cầu được giao.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: bảng phụ, phiếu học tập, hình vẽ trong SGK, các đồ dùng học tập cần thiết.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - Tổ chức trò chơi “Truyền điện”: Điện truyền đến hình nào thì HS nêu công thức tính diện tích hình đó (hình chữ nhật, hình vuông).  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tích cực tham gia trò chơi. |
| 30’ | **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**   * **Bài 4:**   - HS nêu yêu cầu đề bài và phân tích.  - HS nêu cách tính diện tích hố cát hình chữ nhật.  - YCHS nói cho bạn nghe cách tính diện tích hố cát hình chữ nhật.  - YCHS nêu cách tính diện tích hố cát hình chữ nhật.  - GV lắng nghe, nhận xét.  - GV chốt lại kiến thức về cách tính diện tích hình chữ nhật.   * **Bài 5:**   - HS nêu yêu cầu đề bài và phân tích.  - HS thảo luận trong nhóm bàn, nói cho bạn nghe lời bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.  - GV lắng nghe, nhận xét.  - GV chốt lại kiến thức về cách tính diện tích hình chữ nhật.   * **Bài 6:**   - HS nêu yêu cầu đề bài và phân tích.  - HS làm việc cá nhân: Tìm cách tính diện tích khu vườn, tính được số ki-lô-gam ô xi mà khu vườn đó tạo ra mỗi tháng.  - GV đặt câu hỏi để HS liên hệ thực tế về trồng cây gây rừng, bảo vệ môi trường.  - GV chốt lại kiến thức về cách tính diện tích hình chữ nhật.  - GV nhắc nhở HS về rồng cây gây rừng, bảo vệ môi trường. | - 2 HS nêu và phân tích bài toán.  - HS thực hiện.  - HS nêu trước lớp, lớp nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 2 HS nêu và phân tích bài toán.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS có thể chia sẻ nhiều cách tính khác nhau và chọn ra cách tính hợp lí, tối ưu nhất.  - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp, lớp nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 2 HS nêu và phân tích bài toán.  - HS làm việc cá nhân.  - HS liên hệ thực tế tại địa phương, nơi mà em sinh sống.  - HS lắng nghe. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - YCHS nêu lại công thức tính diện tích hình vuông, hình chữ nhật. Nêu lại các đơn vị đo diện tích đã học.  - Liên hệ về nhà, em hãy ước lượng diện tích của một số vật, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - YCHS về nhà ôn lại và chuẩn bị bài sau: *Em ôn lại những gì đã học (Tiết 1).* | - HS nêu.  - HS ghi nhớ, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 49**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: KHOA HỌC**

**BÀI HỌC STEM: THỰC ĐƠN CÂN BẰNG, LÀNH MẠNH CHO EM**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn nhiều rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày.
* Nêu được ở mức độ đơn giản về chế độ ăn uống cân bằng.
* Nhận xét được bữa ăn có cân bằng, lành mạnh không dựa vào sơ đồ tháp dinh dưỡng của trẻ em và đối chiếu với thực tế bữa ăn trong ngày ở nhà hoặc ở trường.
* Vận dụng được kiến thức về chế độ ăn uống cân bằng, lành mạnh để làm thực đơn cho học sinh tiểu học.
* **Hợp tác** được với các thành viên trong nhóm khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* **Tích cực**, chủ động nêu ý kiến cá nhân, lắng nghe, góp ý và đưa ra các kết luận hay điều chỉnh trong quá trình làm việc nhóm, đóng góp ý kiến cá nhân để hoàn thiện sản phẩm của nhóm mình và các nhóm khác.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Các phiếu học tập và phiếu đánh giá (phụ lục); dụng cụ, vật liệu để chế tạo sản phẩm như SHS, nên chuẩn bị thành bộ dụng cụ cho từng nhóm.
* Học sinh: Kéo, bút chì, thước kẻ, bút lông màu, bút sáp màu, băng dính, hồ dán.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**
2. **Hoạt động 3. Luyện tập và vận dụng - Tìm giải pháp, chế tạo và chia sẻ**

* **Mục tiêu**
* Vận dụng được kiến thức về chế độ ăn uống cân bằng, lành mạnh để làm thực đơn cho học sinh tiểu học.
* **Hợp tác** được với các thành viên trong nhóm khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* **Tích cực**, chủ động nêu ý kiến cá nhân, lắng nghe, góp ý và đưa ra các kết luận hay điều chỉnh trong quá trình làm việc nhóm, đóng góp ý kiến cá nhân để hoàn thiện sản phẩm của nhóm mình và các nhóm khác.
* **Tổ chức hoạt động**
  1. **Lên ý tưởng, lựa chọn vật liệu, dụng cụ và thiết kế chi tiết**
* GV hướng dẫn thảo luận nhóm lê ý tưởng xây dựng thực đơn.

+ Đọc lại yêu cầu trong phần thử thách STEM.

+ Căn cứ vào yêu cầu 4, 5, thảo luận để đặt tên và lên ý tưởng trình bày thực đơn. Phác thảo hình dạng thực đơn và bố cục trình bày, trang trí theo các gợi ý trongmujc 2a trang 60.

+ Căn cứ vào các yêu cầu (1), (2), (3) và thông tin trong Tháp dinh dưỡng, hoàn thành món ăn cho thực đơn theo bảng trong mục b trang 60.

+ Kiểm tra xem nội dung thực đơn đã đảm bảo các yêu cầu về ăn uống cân bằng, lành mạnh chưa. Điều chỉnh lại nếu chưa phù hợp.

* 1. **Chế tạo sản phẩm, thử nghiệm, điều chỉnh, hoàn thiện sản phẩm**
* HS phân công nhiệm vụ trong nhóm.
* HS thực hiện viết và trang trí theo bố cục đã thiết ke cho thực đơn.
* HS đối chiếu thực đơn với các yêu cầu để tự đánh giá sản phẩm và chỉnh sửa thực đơn.
  1. **Báo cáo, trình diễn**
* Tổ chức cho các nhóm trưng bày thực đơn, đánh giá chéo theo các yêu cầu và bình chọn thực đơn được yêu thích nhất.
* Các nhóm được phân công đánh giá theo phiếu đánh giá (xem bên dưới).
* GV nhận xét, đánh giá các sản phẩm, sự tham gia và kĩ năng làm việc trong quá trình thiết kế, chế tạo sản phẩm.
* Hoạt động cải tiến, sáng tạo: GV gợi ý HS có thể suy nghĩ điều chỉnh thực đơn cho phong phú hơn, trang trí đẹp, hấp dẫn hơn và có thể phát triển thành thực đơn cho cả tuần.
  1. **STEM và cuộc sống**
* GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động em làm bác sĩ gia đình theo mục 1 – STEM và cuộc sống trang 61.
* GV lưu ý HS có thể nhờ bố mẹ hướng dẫn sử dụng máy tính để tính do cân nặng và chiều cao của các thành viên trong gia định không phải số chẵn.
* GV cũng gợi ý HS tra cứu đọc các lời khuyên với việc thừa cân, béo phì khi có người thân trong gia đình thuộc tình trạng đó.
* GV hướng dẫn HS tìm kiếm thông tin tìm hiểu nước cần thiết như thế nào với cơ thể, Uống nước như thế nào là đúng cách và tốt cho sức khoẻ, trong mục 2 – STEM và cuộc sống trang 61. Lưu ý HS nên chọn đọc các trang web của Bộ Y tế, các bệnh viện nổi tiếng, viện nghiên cứu dinh dưỡng và có thể tham khảo một số nguồn khác nhau để kiểm chứng.
* GV cũng có thể giới thiệu cho HS 1 số từ khóa và trang web nên đọc.

1. **ĐIỀU CHỈNH BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 25**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 10: EM NUÔI DƯỠNG QUAN HỆ BẠN BÈ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

1. **Năng lực đặc thù**

* Nói được ý nghĩa của mối quan hệ bạn bè tốt đẹp.
* Nói được các biểu hiện của việc làm nuôi dưỡng quan hệ bạn bè.
* Thể hiện thái độ phù hợp (đồng tình hay không đồng tình) trước ý kiến, việc làm liên quan đến quan hệ bạn bè.
* Nêu được cách ứng xử phù hợp để duy trì mối quan hệ bạn bè.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
* Trung thực: Tự tin thiết lập quan hệ bạn bè.
* Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

\* LG GD ĐĐLS: Biết vì sao phải thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè; nhận biết cách đơn giản để thiết lập, duy trì quan hệ bạn bè; có quan hệ tốt với bạn bè ở trường học và làng xóm, khối phố.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Các tranh, hình ảnh và video clip liên quan đến thiết lập quan hệ bạn bè.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi “Người ấy là ai?”  - GV nêu cách chơi:  + GV sẽ chiếu 1 bộ phận trên khuôn mặt một bạn trong lớp. HS quan sát và đoán tên người bạn đó.  + Thực hiện trong 4 lượt chơi.  + Nhóm nào đoán nhanh nhất, đúng nhiều nhất là nhóm chiến thắng. Được cộng 1 bước tiến.  - GV mời HS nêu cách chơi.  - Tổ chức cho HS chơi.  - Nhận xét sự tham gia của HS trong trò chơi, đánh giá và tổng kết trò chơi.  - Giới thiệu bài mới: *“Các con thân mến, qua trò chơi vừa rồi, cô thấy các bạn lớp mình không chỉ có đôi mắt tinh mà còn có tình cảm yêu mến dành cho những người bạn của mình. Vậy ý nghĩa của mối quan hệ bạn bè tốt đẹp là gì? Biểu hiện của các việc làm nuôi dưỡng quan hệ bạn bè? Cô mời các con cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm này, bài 10: Em nuôi dưỡng quan hệ bạn bè (Tiết 1)*  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. GV ghi đầu bài lên bảng. | - HS lắng nghe.  - HS nêu cách chơi.  - HS thực hiện trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| 27’ | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**   * ***Hoạt động 1: Tìm hiểu ý nghĩa của mối quan hệ bạn bè tốt đẹp***   - Kể chuyện theo video *Bốn năm cõng bạn đến trường* (5 tranh lần lượt được chiếu + chèn giọng kể chuyện).  *-*  Chiếu 5 câu hỏi trên slide để HS trả lời trên máy tính bảng.  Câu 1: Bạn Trang trong câu chuyện bị làm sao?  Câu 2: Trâm đã giúp đỡ Trang những gì?  Câu 3: Việc làm của Trâm có ý nghĩa gì?  Câu 4: Em có nhận xét gì về tình bạn của hai nhân vật trong câu chuyện trên?  Câu 5: Theo em tình bạn đẹp sẽ mang lại ý nghĩa gì đối với mỗi người?  - GV chiếu video.  - Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung câu chuyện: HS chơi trò chơi trắc nghiệm hỏi đáp nhanh (ứng dụng CST).  - Đánh giá hoạt đông học tập của HS.  - Tổng kết và chốt lại kiến thức:  + Trang là một bạn học sinh lớp 4, có đôi chân bị tật nguyền từ lúc mới chào đời (Tranh 1).  + Trang không thể đi lại được, không thể tự đến trường như bạn bè (Tranh 2).  + + Trâm đã cõng Trang đi học, kể cả những lúc đi vệ sinh (Tranh 3).  + Việc làm của Trâm giúp Trang có thêm động lực vượt qua số phận, tạo nên một tình bạn đẹp giữa Trâm và Trang (Tranh 4).  + Tình bạn đẹp làm cho những người bạn trở nên vui vẻ hơn, có cuộc sống tốt đẹp hơn (Tranh 5).   * ***Hoạt động 2: Tìm hiểu biểu hiện của việc làm nuôi dưỡng quan hệ bạn bè***   - Giao nhiệm vụ: Quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  - Gợi ý câu hỏi cần trả lời:  + Bạn trong tranh đang làm gì? Em nghĩ gì về việc làm đó?  + Tác dụng hoặc tác hại của việc làm đó.  - Y/c HS đọc tiêu chí đánh giá:  + Tập trung, tích cực.  + Nói rõ ràng, trình bày tự tin.  + Câu trả lời hợp lý  - Phân công thực hiện:  + Nhóm 1, 2: Tranh 1, 2  + Nhóm 3, 4: Tranh 3, 4  + Nhóm 5, 6: Tranh 5, 6  - Y/c HS thảo luận nhóm trong 5’ và làm việc theo phiếu (có các câu hỏi gợi ý đi kèm, giữa phiếu có bức tranh, cung cấp hình tròn để HS vẽ mặt cười, mặt mếu).  - Giám sát HS làm việc nhóm.  - Mời các nhóm lên trình bày và trả lời câu hỏi của các bạn.  - Mời các nhóm nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.  - Đánh giá chung về sự tham gia học tập của HS.  - Mời HS xem video về những việc làm nuôi dưỡng quan hệ bạn bè và những việc làm không tốt cho tình bạn. | - HS theo dõi.  - HS xem video.  - HS thực hiện chơi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Các nhóm thảo luận.  - Đại diện nhóm trình bày. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - Em rút ra được điều gì qua bài học ngày hôm nay?  - Nhận xét tổng kết sự tham gia của HS trong giờ học (đối chiếu mong đợi và bảng theo dõi QLL).  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Nhận xết tiết học. | - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 5/3/2025**

**Tiết: 172**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 14: BÀI CA GIỮ NƯỚC**

**NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN: DANH TƯỚNG LÝ THƯỜNG KIỆT**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực giải giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn kể lại câu chuyện đã học bằng hình thức nối tiếp.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: bước đầu biết kể giọng diễn cảm kết hợp thể hiện nét mặt, cử chỉ phù hợp.

1. **Năng lực đặc thù**

* Nhớ nội dung, dựa vào gợi ý kể lại được câu chuyện đã nghe ở lớp.
* Biết ghi chép, nhận xét, đóng góp ý kiến cho lời kể và ý kiến trao đổi của bạn.
* Thể hiện được lời kể bằng từ ngữ phù hợp, giọng kể diễn cảm; động tác và nét mặt phù hợp với câu chuyện.

1. **Phẩm chất**

* Yêu nước: yêu đất nước, tự hào về lịch sử bảo vệ đất nước của dân tộc ta.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Ti vi, máy tính, tranh sgk tr52.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - Cho HS chơi trò chơi: “Tiếp sức”.  - GV nhận xét và chuyển tiếp giới bài: Các em đã biết đến rất nhiều vị anh hùng của dân tộc như: Quốc tổ Hùng Vương, Ngô Quyền, Hai Bà Trưng, Lý Thường Kiệt, …. Trong tiết học hôm nay, các em sẽ nghe và tập kể chuyện về một vị anh hừng của dân tộc, đó là danh tướng Lý Thường Kiệt. (Dùng tranh) | - Lớp phó HT điều hành.  - 2 đội chơi, mỗi đội 3 người tiếp sức nhau ghi tên những vị tướng của Việt Nam mà các bạn biết, thời gian chơi bằng 1 bài hát.  - Cả lớp cùng nhận xét 2 đội chơi. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Nghe kể chuyện***   - GV cho HS xem tranh và nghe GV kể hoặc chiếu video.  - GV kể lần 1, kết hợp giải nghĩa từ khó.  - GV kể lại lần 2, lần 3.   * ***Hoạt động 2: Kể chuyện***   *2.1. Kể chuyện trong nhóm*  - GVHD: Từ đoạn 1- đoạn 4 giọng kể hào hùng. Đoạn 5 giọng thông thả, chậm rải (chiếu sẵn bài thơ lên bảng).  - Quan sát các nhóm kể để hỗ trợ để mỗi HS đều kể được các đoạn.  *2.2. Kể chuyện trước lớp*  (Hướng dẫn HS ghi lại lời nhận xét của bạn)  - GV góp ý cho các nhóm.  *2.3. Trao đổi về câu chuyện*  - GV lắng nghe và bổ sung thêm.  + Các em có tự hào về lịch sử bảo vệ đất nước của dân tộc không?  + Là thế hệ trẻ sống trong thời bình, các em cần làm gì để thể hiện lòng biết ơn đối với các vị anh hùng đã có công dựng nước và giữ nước?  - Nhận xét tiết học, khen ngợi những HS kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện, động viên những em còn chậm cố gắng hơn. | - HS nghe câu chuyện.  - HS nghe – quan sát tranh và đọc thầm lại các câu hỏi gợi ý dưới tranh.  - Nghe lại.  **- Nhóm – Kĩ thuật mảnh ghép**  - LPHT điều hành chia 5 nhóm kể (mỗi nhóm 1 đoạn, sử dụng kỉ thuật mảnh ghép để ghép thành viên mỗi nhóm thành nhóm mới, mỗi em có nhiệm vụ kể 1 đoạn để hoàn chỉnh câu chuyện và mỗi nhóm đều có thành viên kể được cả câu chuyện).  - LPHT điều hành.  - 1 - 2 nhóm kể trước lớp, các nhóm khác nhận xét.  - 1- 2 HS K-G kể lại toàn bộ câu chuyện.  - LPHT điều hành.  - 1 HS đọc bài tập 2.  - Trao đổi với bạn bên cạnh.  - 1-2 nhóm cùng trao đổi với các nhóm khác trong lớp. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò học sinh chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 123**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: HS tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.
* Năng lực giải giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách chuyển đổi đơn vị đo diện tích.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học.

1. **Năng lực đặc thù**

* Nhận biết được các khái niệm ban đầu về phân số, tính chất cơ bản của phân số. So sánh và sắp xếp được thứ tự các phân số (trường hợp có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại).
* Nhận biết được hình bình hành, hình thoi.
* Giải quyết được một số vấn đề gắn với sử dụng các đơn vị đo diện tích trong cuộc sống.
* Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo diện tích.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.
* Trách nhiệm: Hoàn thành các yêu cầu được giao.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Phiếu học tập.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - Tổ chức trò chơi “Lời mời chơi” (Theo nhóm hoặc cả lớp) ôn lại các kiến thức đã học trong chủ đề.  Ví dụ: Mời các bạn kể những kiến thức đã học về phân số.  HS kể về những nội dung đã học, chẳng hạn:  + Khái niệm phân số, đọc viết phân số.  + Phân số bằng nhau, tính chất cơ bản của phân số.  + Rút gọn phân số, quy đồng mẫu số các phân số.  + So sánh phân số.  ….  - GV tổng kết lại những điều HS đã học về phân số, về hình học về các đơn vị đo diện tích. | - HS tham gia trò chơi. |
| 30’ | **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**   * **Bài 1:**   - GV chia nhóm 6, giao nhiệm vụ cho các nhóm:  + Thảo luận để tổng kết những điều đã học được về nội dung được giao.  + Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện ý tưởng của nhóm (GV hướng dẫn HS chọn từ khóa cho phần cần trình bày, vẽ các ý chính là các nhánh, thêm ví dụ hoặc kí hiệu biểu tượng cần thiết).  + Cử đại diện trình bày (yêu cầu: trình bày sinh động, hiệu quả, dựa vào sơ đồ để trình bày, nên lấy thêm ví dụ để minh hoạ các ý, đặt câu hỏi tương tác với các bạn trong lớp, trình bày có điểm nhấn phối hợp động tác cơ thể).  - GV nhận xét, chốt lại kiến thức đã học trong chủ đề.   * **Bài 2:**   - HS nêu yêu cầu đề bài.  a) Tìm phân số chỉ phần tô màu trong mỗi hình vẽ.  - GV gọi HS trả lời miệng.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  b) Chọn hình vẽ có số phần tô màu phù hợp với mỗi phân số.  - GV gọi HS trả lời miệng.  - GV nhận xét, chốt đáp án.   * **Bài 3:**   - HS nêu yêu cầu đề bài.  - YCHS nêu những cách so sánh hai phân số.  - YCHS trao đổi trong nhóm bàn.  - GV nhận xét tổng kết lại những kiến thức quan trọng một cách hệ thống. | - HS thảo luận.  - HS thực hiện ý tưởng.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS bình chọn nhóm thể hiện đầy đủ nhất kiến thức đã học trong chủ đề.  - HS nêu.  - HS nêu, lớp nhận xét.  - HS nêu, lớp nhận xét.  - HS nêu.  - HS nêu.  - HS trao đổi trong nhóm bàn.  - HS lắng nghe. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - YCHS về nhà ôn lại và chuẩn bị bài sau: *Em ôn lại những gì đã học (Tiết 2).* | - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 49**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**CHỦ ĐỀ 3: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**BÀI 6: BẬT NHẢY QUAY CÁC HƯỚNG**

**TIẾT 5: ÔN BẬT NHẢY QUAY CÁC HƯỚNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực**

* Biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện được động tác bật nhảy quay các hướng, biết cách chơi trò chơi, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
* Hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học: Thông qua việc tự xem trước khẩu lệnh, quan sát tranh ảnh cách thực hiện động tác bật nhảy quay các hướng trong sách giáo khoa.
* Hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
* Hình thành và phát triển năng lực chăm sóc sức khỏe:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân trước, trong và sau khi tập để đảm bảo an toàn trong tập luyện, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
* Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sang tạo: Thông qua việc thực hiện được động tác bật nhảy quay các hướng. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

1. **Phẩm chất**

* Tự giác, tích cực, chăm chỉ và đoàn kết trong tập luyện và hoạt động tập thể; hoàn thành lượng vận động.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Tranh ảnh động tác bật nhảy hai chân quay sau, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
* Học sinh: giày thể thao,…

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... kéo dãn cơ.    - Tập bài võ cổ truyền 27 động tác.  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Kết bạn”.*  **II. Hoạt động luyện tập.**  **1. Bật nhảy quay các hướng.**  *Tập luyện cá nhân*    *Tập luyện cặp đôi*.    *Tập theo tổ nhóm*    *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Gà đuổi cóc”.*    **III. Hoạt động vận dụng**  \* Vận dụng kiến thức:  - Hs quan sát tranh, ảnh.    **IV. Hoạt động kết thúc.**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học.  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - Xuống lớp. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  2Lx8N  1-2 phút  18-22 phút  12-15 phút  1-3 phút  3-5 phút  5-7 phút  1-3 phút  4-6 phút  1-3 phút  4-6 phút  2L x 8N | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Thầy trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  \* ***Lưu ý:*** Khi khởi động GV nên kết hợp với âm nhạc nhằm tạo sự hưng phấn, tích cực hơn cho HS trong giờ học.  - Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - Gv nêu câu hỏi.  + Khi thực hiện động tác bật nhảy quay các hướng em cần chú ý điều gì? Vì sao?  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài.  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  - GV hô “giải tán”. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs tự tập luyện.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  - Qun sát, nhận xét, giũp đỡ bạn sửa sai.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS quan sát tranh ảnh và trả lời câu hỏi của Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS thực hiện thả lỏng  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - HS hô “khỏe”. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 74**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 7: GẮN KẾT YÊU THƯƠNG**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỂ:**

**TRÁI TIM YÊU THƯƠNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sáng tạo khi lập kế hoạch Gắn kết yêu thương.

1. **Năng lực đặc thù**

* HS biết thể hiện tình cảm của mình với các thành viên trong gia đình bằng những việc làm và cách thể hiện khác nhau.
* Nêu được cách xử lí tình huống thể hiện sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.

1. **Phẩm chất**

* Yêu nước: Thông qua hoạt động HS có thêm tình cảm yêu gia đình, yêu quê hương đất nước.
* Nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe các bạn trong lớp chia sẻ tình cảm.
* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ.
* Trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, giấy màu, bút màu.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức múa hát bài “Mái trường mến yêu” - Nhạc và lời: Lê Quốc Thắng để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Làm trái tim yêu thương (Làm việc nhóm)***   - GV phổ biến nhiệm vụ hướng dẫn HS làm trái tim yêu thương để thể hiện tình cảm với các thành viên trong gia đình:  + Vẽ lên giấy một hình trái tim.  + Lựa chọn một trong các nội dung GV gợi ý để viết vào trong trái tim yêu thương.  + Sử dụng bút màu hoặc giấy màu để trang trí thêm vào trái tim yêu thương của em.  - GV gợi ý nội dung HS có thể viết vào trong “trái tim yêu thương”.  + Bức thư ngắn gửi người thân.  + Những câu thơ tự sáng tác hoặc sưu tầm thể hiện lòng biết ơn với người thân.  + Những việc đã làm để gắn kết các thành viên trong gia đình.  - GV cho HS làm việc theo nhóm 4.  - GV gọi HS đại diện nhóm lên chia sẻ sản phẩm của nhóm.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV tổng kết: *Tình cảm gia đình là tình yêu thương, gắn bó, sự quan tâm, chăm sóc giữa các thành viên trong gia đình. Tình cảm gia đình có thể giúp chúng ta vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong cuộc sống. Nội dung bức thư hay bài thơ các em viết vào trái tim yêu thương của mình đã thể hiện tình cảm yêu quý, gắn bó với các thành viên trong gia đình. Các em hãy về nhà chia sẻ trái tim yêu thương với người thân nhé!*   * ***Hoạt động 2: Xử lí tình huống***   - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV tổ chức cho HS các nhóm thảo luận về cách xử lí các tình huống SGK/ T73.  + TH 1: Cuối tuần này, cả nhà sẽ đi thăm dì Tư bị ốm. Mai băn khoăn vì hôm đó đã có lịch hẹn học nhóm với các bạn. Nếu là Mai, em sẽ làm gì?  + TH2: Một tuần nữa là đến sinh nhật bà ngoại. Minh dự định cùng cả nhà tổ chức sinh nhật cho bà thật ý nghĩa. Minh chưa biết cần chuẩn bị những gì. Nếu là Minh, em sẽ làm gì?  - GV kết luận: *Trong cuộc sống hằng ngày các em hãy tích cực tạo sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình bằng các cách khác nhau. Ở mỗi tình huống, hãy lựa chọn những cách xử lí sao cho phù hợp nhất với gia đình mình.* | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS chia các nhóm, làm việc theo nhóm.  - HS trình bày kết quả của nhóm mình.  - HS nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm.  - Lần lượt các tổ trưởng báo cáo kết quả của nhóm mình.  - Một số HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV gọi HS chia sẻ điều em học được qua cách xử lí tình huống.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - 1, 2 HS chia sẻ bài học được thông qua tình huống.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 50**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: KHOA HỌC**

**BÀI HỌC STEM: THỰC ĐƠN CÂN BẰNG, LÀNH MẠNH CHO EM**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn nhiều rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày.
* Nêu được ở mức độ đơn giản về chế độ ăn uống cân bằng.
* Nhận xét được bữa ăn có cân bằng, lành mạnh không dựa vào sơ đồ tháp dinh dưỡng của trẻ em và đối chiếu với thực tế bữa ăn trong ngày ở nhà hoặc ở trường.
* Vận dụng được kiến thức về chế độ ăn uống cân bằng, lành mạnh để làm thực đơn cho học sinh tiểu học.
* **Hợp tác** được với các thành viên trong nhóm khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* **Tích cực**, chủ động nêu ý kiến cá nhân, lắng nghe, góp ý và đưa ra các kết luận hay điều chỉnh trong quá trình làm việc nhóm, đóng góp ý kiến cá nhân để hoàn thiện sản phẩm của nhóm mình và các nhóm khác.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Các phiếu học tập và phiếu đánh giá (phụ lục); dụng cụ, vật liệu để chế tạo sản phẩm như SHS, nên chuẩn bị thành bộ dụng cụ cho từng nhóm.
* Học sinh: Kéo, bút chì, thước kẻ, bút lông màu, bút sáp màu, băng dính, hồ dán.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**
2. **Hoạt động 3. Luyện tập và vận dụng - Tìm giải pháp, chế tạo và chia sẻ**

* **Mục tiêu**
* Vận dụng được kiến thức về chế độ ăn uống cân bằng, lành mạnh để làm thực đơn cho học sinh tiểu học.
* **Hợp tác** được với các thành viên trong nhóm khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* **Tích cực**, chủ động nêu ý kiến cá nhân, lắng nghe, góp ý và đưa ra các kết luận hay điều chỉnh trong quá trình làm việc nhóm, đóng góp ý kiến cá nhân để hoàn thiện sản phẩm của nhóm mình và các nhóm khác.
* **Tổ chức hoạt động**
  1. **Lên ý tưởng, lựa chọn vật liệu, dụng cụ và thiết kế chi tiết**
* GV hướng dẫn thảo luận nhóm lê ý tưởng xây dựng thực đơn.

+ Đọc lại yêu cầu trong phần thử thách STEM.

+ Căn cứ vào yêu cầu 4, 5, thảo luận để đặt tên và lên ý tưởng trình bày thực đơn. Phác thảo hình dạng thực đơn và bố cục trình bày, trang trí theo các gợi ý trongmujc 2a trang 60.

+ Căn cứ vào các yêu cầu (1), (2), (3) và thông tin trong Tháp dinh dưỡng, hoàn thành món ăn cho thực đơn theo bảng trong mục b trang 60.

+ Kiểm tra xem nội dung thực đơn đã đảm bảo các yêu cầu về ăn uống cân bằng, lành mạnh chưa. Điều chỉnh lại nếu chưa phù hợp.

* 1. **Chế tạo sản phẩm, thử nghiệm, điều chỉnh, hoàn thiện sản phẩm**
* HS phân công nhiệm vụ trong nhóm.
* HS thực hiện viết và trang trí theo bố cục đã thiết ke cho thực đơn.
* HS đối chiếu thực đơn với các yêu cầu để tự đánh giá sản phẩm và chỉnh sửa thực đơn.
  1. **Báo cáo, trình diễn**
* Tổ chức cho các nhóm trưng bày thực đơn, đánh giá chéo theo các yêu cầu và bình chọn thực đơn được yêu thích nhất.
* Các nhóm được phân công đánh giá theo phiếu đánh giá (xem bên dưới).
* GV nhận xét, đánh giá các sản phẩm, sự tham gia và kĩ năng làm việc trong quá trình thiết kế, chế tạo sản phẩm.
* Hoạt động cải tiến, sáng tạo: GV gợi ý HS có thể suy nghĩ điều chỉnh thực đơn cho phong phú hơn, trang trí đẹp, hấp dẫn hơn và có thể phát triển thành thực đơn cho cả tuần.
  1. **STEM và cuộc sống**
* GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động em làm bác sĩ gia đình theo mục 1 – STEM và cuộc sống trang 61.
* GV lưu ý HS có thể nhờ bố mẹ hướng dẫn sử dụng máy tính để tính do cân nặng và chiều cao của các thành viên trong gia định không phải số chẵn.
* GV cũng gợi ý HS tra cứu đọc các lời khuyên với việc thừa cân, béo phì khi có người thân trong gia đình thuộc tình trạng đó.
* GV hướng dẫn HS tìm kiếm thông tin tìm hiểu nước cần thiết như thế nào với cơ thể, Uống nước như thế nào là đúng cách và tốt cho sức khoẻ, trong mục 2 – STEM và cuộc sống trang 61. Lưu ý HS nên chọn đọc các trang web của Bộ Y tế, các bệnh viện nổi tiếng, viện nghiên cứu dinh dưỡng và có thể tham khảo một số nguồn khác nhau để kiểm chứng.
* GV cũng có thể giới thiệu cho HS 1 số từ khóa và trang web nên đọc.

1. **ĐIỀU CHỈNH BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ THỰC ĐƠN**

Thực đơn (ghi tên thực đơn):…………………………………………………………….

Nhóm thiết kế:…………………………………………………………………………..

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tiêu chí | Mức đánh giá - điểm | Điểm đánh giá |
| (1) Có đầy đủ 4 nhóm chất dinh dưỡng trong thực đơn một bữa: chất bột đường, chất đạm, chất béo, vitamin và khoáng chất. | Đạt – 3  Chưa đạt – 1 |  |
| (2) Lượng các chất dinh dưỡng trong 1 ngày phù hợp theo tháp dinh dưỡng của lứa tuổi học sinh tiểu học. | Đạt – 3  Chưa đạt – 1 |  |
| (3) Món ăn đa dạng, hạn chế muối, đường, dầu mỡ. | Đạt – 3  Chưa đạt – 1 |  |
| (4) Món ăn phù hợp, hấp dẫn với học sinh tiểu học. | Hoàn toàn đồng ý − 3  Đồng ý − 2  Không đồng ý − 1 |  |
| (5) Trình bày thực đơn cân đối, trang trí/hình minh hoạ phù hợp, màu sắc nổi bật, sáng tạo. | Hoàn toàn đồng ý − 3  Đồng ý − 2  Không đồng ý − 1 |  |
| (6) Tên thực đơn ấn tượng, phù hợp với chủ đề dinh dưỡng cân đối, lành mạnh. | Hoàn toàn đồng ý − 3  Đồng ý − 2  Không đồng ý − 1 |  |
| Tổng điểm |  |  |

**Ngày dạy: 6/3/2025**

**Tiết: 173**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 14: BÀI CA GIỮ NƯỚC**

**BÀI ĐỌC 2: MÍT TINH MỪNG ĐỘC LẬP**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: biết giải quyết nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn thảo luận, trao đổi nhóm khi luyện đọc và trả lời câu hỏi.

1. **Năng lực đặc thù**

* Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ trong bài có thanh ngã; ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện lời nói và cảm xúc của nhân vật bằng giọng đọc phù hợp. Tốc độ: 85-90 tiếng/phút.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Biết tra từ điển để hiểu nghĩa của từ khó. Trả lời được các câu hỏi và hiểu được ý nghĩa về bài đọc: Nói về niềm vui sướng, tự hào của người dân trong buổi mít tinh mừng Cách mạng tháng Tám thành công.
* Hiểu và biết bày tỏ lòng yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp. Hiểu và biết bày tỏ sự đồng cảm với tình yêu quê hương của bạn nhỏ, niềm vui sướng của những người dân tham gia buổi mít tinh.

1. **Phẩm chất**

* Yêu nước: yêu đất nước, tự hào về lịch sử đấu tranh giữ nước của dân tộc ta.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: tranh ảnh một số con vật.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS xem tranh SGK.  GV chuyển tiếp giới thiệu chủ điểm: Tháng 8-1945, Cách mạng tháng Tám thành công đã chấm dứt ách nô lệ của thực dân Pháp và phát xít Nhật, giành lại độc lập tự do cho dân tộc ta. Sự kiện đó làm nức lòng mọi người dân Việt Nam. Trong truyện *“Dòng sông thơ ấu”,* nhà văn Nguyễn Quang Sáng đã kể về buổi mít tinh mừng đọc lập mà ông được chứng kiến và tham gia khi còn là một cậu bé. Bài đọc *“Mít tinh mừng độc lập”* mà các em tìm hiểu sau đây được trích từ truyện *Dòng sông thơ ấu.* | - Nhóm đôi – LPHT điều hành.  - HS xem và trao đổi với bạn bên cạnh những gì nhìn thấy trong bức tranh.  - 1 nhóm HS chia sẻ về nội dung bức tranh. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Đọc thành tiếng***   - GV lưu ý giọng đọc cho HS: Đọc toàn bài với giọng nhanh, hồ hởi.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc: *Đọc nối tiếp đoạn.*  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)   * ***Hoạt động 2: Tìm hiểu bài***   - GV yêu cầu đọc các câu hỏi cuối bài.  + Hình ảnh cờ đỏ sao vàng bay trước bót cò nói lên điều gì?  + Tìm những hình ảnh người dân nô nức về dự cuộc mít tinh?  **+** Những chi tiết nào thể hiện niềm vui vô bờ bến của người dân mừng nước nhà độc lập?  + Tiếng hét vang của mọi người được so sánh với gì?  (GV hỏi thêm: Theo em vì sao tác giả so sánh như vậy?)  + Theo em, vì sao “bài hát” ấy chỉ cất lên một lần mà “vang mãi với đời người”?  (GV bổ sung thêm)  + Nêu ý nghĩa của bài đọc?  + Các em có cảm xúc như thế nào khi học bài này?   * ***Hoạt động 3: Đọc nâng cao***   - Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.  - Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 3.  - GV nhận xét, đánh giá chung. | - 1 HS đọc toàn bài, chia đoạn luyện đọc.  - HS tìm từ khó đọc, luyện phát âm.  - Có thể chia bài đọc thành 3 đoạn để luyện đọc:  + Đoạn 1: *Từ đầu .... thấy gì chưa?*  + Đoạn 2: *Tiếp theo ... muôn năm!*  + Đoạn 3: *Đoạn còn lại*  - HS đọc nối tiếp 1 lượt, kết hợp giải nghĩa từ *(mít tinh, bót cỏ, san sát, Cách mạng tháng Tám, dậy lên,...)*  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm.  - LPHT điều hành các nhóm báo cáo kết quả đọc.  - 2 - 3 nhóm đọc trước lớp, các nhóm khác nhận xét.  - 5 HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi trong SGK.  - HS làm việc theo nhóm 2 – Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của LPHT.  + ... cho thấy CMT8 đã thành công, chính quyền đã được giành lại từ tay địch; đất nước ta đã hoàn toàn được độc lập, nhân dân đã được sống cuộc đời tự do.  + Mỗi người trên tay một lá cờ, lần lượt đổ ra sân chợ; những chiếc xuồng với lá cờ mỗi lúc mỗi gần nhau, đổ về bến chợ. Xuồng nối nhau san sát, kết thành một chiếc bè đầy cờ; người từ các nơi đổ về đứng chặt cả sân chợ.  + Tiếng hô từ trên khán đài vang lên... Mọi người như dậy lên. Ai cũng muốn cất tiếng hát, nhưng không biết hát bài gì; không có một bài hát nào đủ cho con người được hả hê mừng ngày chấm dứt đời nô lệ; mạnh ai nấy hét, vừa hét, vừa giơ cao tay vẫy cờ. Rồi tất cả cùng cất tiếng hoà theo.  +" .....được so sánh với một bài hát không được soạn trước, không có lời”.  +" HS trả lời theo ý mình. VD: Vì tiếng hò hét của mọi người như một dàn đồng ca...."  - Vì nó thể hiện cẩm xúc vô cùng vui sướng của mọi người trong một sự kiện đặc biệt không thể nào quên.  - HS lắng nghe.  - Nói về niềm vui sướng, tự hào của người dân trong buổi mít tinh mừng Cách mạng tháng Tám thành công.  - HS ghi lại ý nghĩa của bài.  - Rất tự hào về lịch sử đánh đuổi giặc ngoại xâm bảo vệ đất nước của dân tộc VN ta.  - HS nêu lại giọng đọc cả bài.  - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài.  - Nhóm trưởng điều hành:  + Luyện đọc theo nhóm 2.  + Vài nhóm thi đọc trước lớp.  - Bình chọn nhóm đọc hay. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Cho HS xem video về sự đổi thay từng ngày của quê hương, đất nước.  - Sau khi xem xong, em cảm thấy thế nào?  - Em có ước mơ gì?  - Theo em, chúng ta cần làm gì để thực hiện ước mơ của mình?  - GV giáo dục học sinh thêm yêu đất nước, ra sức tu dưỡng, học tập để sau này đóng góp cho quên hương, đất nước.  - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Nắm nội dung của bài.  - Biết thêm nội dung của nhiều buổi lễ mít tinh. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 124**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (TT)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: HS tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.
* Năng lực giải giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách chuyển đổi đơn vị đo diện tích.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học.

1. **Năng lực đặc thù**

* Nhận biết được các khái niệm ban đầu về phân số, tính chất cơ bản của phân số. So sánh và sắp xếp được thứ tự các phân số (trường hợp có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại).
* Nhận biết được hình bình hành, hình thoi.
* Giải quyết được một số vấn đề gắn với sử dụng các đơn vị đo diện tích trong cuộc sống.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.
* Trách nhiệm: Hoàn thành các yêu cầu được giao.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: hình vẽ như SGK, máy tính, máy chiếu, máy soi, giất a2 để vẽ sơ đồ tư duy, bút màu.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức hát vận động theo bài hát: *“Lớp chúng mình”.*  - GV dẫn dắt giới thiệu bài hát. | - Hát vận động theo bài hát.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**   * **Bài 4:**   - HS nêu yêu cầu đề bài và phân tích.  - YCHS thảo luận theo nhóm bàn.  - YCHS nêu kết quả thảo luận.  - GV nhận xét.  - GV chốt lại kiến thức về so sánh phân số.   * **Bài 5:**   - HS nêu yêu cầu đề bài.  **-** YCHS nêu đặc điểm của hình bình hành.  - GV nhận xét, yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - GV nhận xét.  - GV chốt lại kiến thức về hình bình hành.   * **Bài 6:**   a) HS thảo luận tính số mét vuông cỏ cần trải hết sân vận động.  b) HS chọn một loại cỏ, tính tiền cỏ để đủ trải sân vận động trên.  - HS chia sẻ với bạn phương án của mình từ đó nêu ra nhận xét về chi phí cho từng loại cỏ. GV đặt câu hỏi để HS đưa ra ý kiến cá nhân về việc nên chọn loại cỏ nào trong trường hợp nào.  - YCHS liên hệ thực tế (GV gợi ý)  - Qua bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  - GV chốt lại kiến thức về cách tính diện tích hình chữ nhật. | - 2 HS nêu và phân tích.  - HS thảo luận theo nhóm bàn.  - HS nêu kết quả trước lớp, lớp nhận xét.  - HS nêu.  - HS nêu.  - HS thực hiện.  - HS thảo luận.  - HS chia sẻ theo nhóm bàn.  - HS liên hệ nếu muốn lát cỏ sân nhà mình hoặc một chỗ nào đó thì cần bao nhiêu mét vuông cỏ và hết chi phí là bao nhiêu tiền.  - HS lắng nghe. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò học sinh chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 174**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 14: BÀI CA GIỮ NƯỚC**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: TRẠNG NGỮ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: tự hoàn thành nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải giao tiếp và hợp tác: biết thể hiện rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng những điều đã học để đặt câu theo yêu cầu.

1. **Năng lực đặc thù**

* Hiểu khái niệm trạng ngữ.
* Đặt được câu theo yêu cầu, trong câu có trạng ngữ.

1. **Phẩm chất**

* Yêu nước: yêu đất nước, tự hào được sống trên đất nước đọc lập, tự do.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: tranh minh hoạ bài đọc trong SGK/54, 55.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức hát vận động một bài hát.  - GV giới thiệu bài. | - Lớp phó HT điều hành.  - Hát vận động theo bài hát.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động khám phá**   * ***Hoạt động 1: Nhận xét***   *\* Tìm thông tin phù hợp với bộ phận câu in đậm*  - GV hướng dẫn HS làm.  - GV: Bộ phận in đậm trong các câu trên là trạng ngữ.  - Trạng ngữ dùng để làm gì?  *\* Tìm câu hỏi phù hợp với bộ phận in đậm*  - GV hướng dẫn: đọc lại các câu a, b, c, d, e ở BT1; chọn một trong các câu hỏi đã cho ở BT2 phù hợp với mỗi bộ phận in đậm.  - GV theo dõi, hỗ trợ thêm cho các nhóm.  - GV chốt đáp án đúng.  *\* Rút ra bài học:*  - Yêu cầu 2 HS đọc nội dung bài học trong SGK. | N4- kĩ thuật khăn trải bàn.  - 1 - 2 HS nối tiếp đọc BT1. Cả lớp đọc thầm.  - LPHT điều hành HĐ theo N4 (kĩ thuật khăn trải bàn).  - 1 nhóm chia sẻ trước lớp, các nhóm khác nhận xét.  - ... để làm rõ thông tin về thời gian, địa điểm diễn ra sự việc, nêu nguyên nhân của sự việc,....  - LPHT điều hành N4.  - 1 HS đọc BT, cả lớp đọc thầm theo.  + TL N4 làm vào VBT.  - 2 nhóm đại diện lên báo cáo bằng hình thức chơi TC “Tiếp sức”.  - Các nhóm khác nhận xét, có thể đặt câu hỏi phỏng vấn nhóm bạn.  - 2 HS đọc ghi nhớ. Lớp đọc thầm theo.  - Thảo luận trong nhóm để hiểu bài học (có thể đưa ra một số VD). |
|  | **3. Hoạt động luyện tập**   * **Bài 1:** Tìm TN trong các câu   - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  a) Tháng 12 năm 1075, ... Vì bị mất lương thảo và vũ khí tích trữ ở đó, hơn một năm sau,....  b) Trên dòng sông mênh mông,...   * **Bài 2:** Đặt câu nói về hoạt động ở trường em, trong câu có TN   - GV nghe, bổ sung. | - 1- 2 HS đọc BT1.  - Thảo luận N2 làm vào VBT, 1 nhóm trình bày, các nhóm khác nêu ý kiến.  - Làm việc cá nhân, mỗi em đặt 1 vào VBT câu sau đó nối tiếp nhau trình bày trước lớp và chỉ ra trạng ngữ trong câu của mình. |
| 3’ | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - YC HS đọc bài tập 3.  - Trình chiếu hình ảnh hầm đường bộ Hải Vân.  - YCHS: Viết 1 câu giới thiệu hầm Hải Vân, trong câu có phần chú thích lấy từ thông tin: hầm đường bộ dài nhất Đông Nam Á hoặc xuyên qua đèo Hải Vân.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, góp ý để hoàn thiện bài.  - VD: Hầm Hải Vân (xuyên qua đèo Hải Vân) là hầm đường bộ dài nhất Đông Nam Á.  - Hầm Hải Vân (hầm đường bộ dài nhất Đông Nam Á) chạy xuyên qua đèo Hải Vân.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Xem và chuẩn bị bài: Góc sáng tạo: Những trang sử vàng. | - Ghi nhớ bài học. Biết vận dụng TN trong đặt câu và viết đoạn văn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 49**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ**

**BÀI 15: THIÊN NHIÊN VÙNG TÂY NGUYÊN (TIẾT 3)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tự tin khi trình bày ý kiến; biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất việc làm góp phần bảo vệ rừng ở vùng Tây Nguyên.

1. **Năng lực đặc thù**

* Xác định được vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên, các cao nguyên ở Tây Nguyên trên bản đồ hoặc lược đồ.
* Trình bày được được một số đặc điểm tiêu biểu về địa hình, khí hậu của Tây Nguyên:

+ Các cao nguyên xếp tầng cao thấp khác nhau Kon Tum, Pleiku, Đắk Lắk, Lâm Viên, Di Linh.

+ Khí hậu có hai mùa rõ rệt mùa mưa, mùa khô.

* Nêu được vai trò của của rừng đối với tự nhiên và đối với hoạt động sản xuất của người dân ở vùng Tây Nguyên.
* Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ rừng.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.
* Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ cây và bảo vệ môi trường xung quanh; bảo vệ rừng.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam; tranh ảnh về cao nguyên ở Tây Nguyên.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  - Cho HS hát và khởi động bằng 1 bài hát.  - GV giới thiệu bài học. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe. |
| 20’ | **2. Hoạt động luyện tập**   * ***Hoạt động 1: Chia sẻ những điều em biết được về vùng Tây Nguyên (Làm việc nhóm 4)***   - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 1 phần luyện tập.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện 3 nhiệm vụ sau:  + Xác định vị trí của vùng Tây Nguyên và các cao nguyên ở vùng này trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.  + Trình bày một đặc điểm thiên nhiên của vùng Tây Nguyên. Hãy tìm kiếm và chia sẻ thông tin về ảnh hưởng của đặc điểm đó đối với đời sống và sản xuất của người dân nơi đây.  + Hãy vẽ vào vở sơ đồ thể hiện vai trò của rừng đối với tự nhiên, đời sống và sản xuất của người dân ở vùng Tây Nguyên. Tìm một số ví dụ minh hoạ cho những vai trò đó.  - GV mời các nhóm lên bảng lớp chia sẻ trước lớp.  - GV mời cả lớp cùng lắng nghe và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương học sinh. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, nhận xét.. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Em hãy tập làm Hướng dẫn viên du lịch giới thiệu cho du khách về vùng Tây Nguyên.  - Em hãy chia sẻ với lớp những điều em biết qua bài học?  - Nhận xét, tuyên dương.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - 2 HS thực hiện.  - Học sinh chia sẻ trước lớp.    - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 50**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**CHỦ ĐỀ 3: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**KIỂM TRA: BẬT NHẢY CHỤM CHÂN, BẬT NHẢY TÁCH CHÂN VÀ**

**BẬT NHẢY QUAY CÁC HƯỚNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực**

* Biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện được động tác bật nhảy chụm chân, bật nhảy tách chân và bật nhảy quay các hướng, biết cách chơi trò chơi, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
* Hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học: Thông qua việc tự xem trước khẩu lệnh, quan sát tranh ảnh cách thực hiện động tác bật nhảy chụm chân, bật nhảy tách chân và bật nhảy quay các hướng trong sách giáo khoa.
* Hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
* Hình thành và phát triển năng lực chăm sóc sức khỏe:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân trước, trong và sau khi tập để đảm bảo an toàn trong tập luyện, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
* Biết cách thức tiến hành kiểm tra các nội dung bật nhảy chụm chân, bật nhảy tách chân và bật nhảy quay các hướng để chủ động thực hiện hiệu quả theo yêu cầu.

1. **Phẩm chất**

* Tự giác, tích cực, chăm chỉ và đoàn kết trong tập luyện và hoạt động tập thể; hoàn thành lượng vận động.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Tranh ảnh động tác bật nhảy hai chân quay sau, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
* Học sinh: giày thể thao,…

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... kéo dãn cơ.    - Tập bài võ cổ truyền 27 động tác.  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi “ *Kết bạn”*  **II. Hoạt động luyện tập**  **\* Ôn nội dung TT và KNVĐCB:**  - Bật nhảy chụm chân, bật nhảy tách chân và bật nhảy quay các hướng.  **\* Kiểm tra nội dung TT và KNVĐCB:**  - Bật nhảy chụm chân, bật nhảy tách chân và bật nhảy quay các hướng.  - Kiểm tra theo tổ, Gv lựa chọn nội dung kiểm tra.  **III. Hoạt động vận dụng**  - Câu hỏi vận dụng  **IV. Hoạt động kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học.  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - Xuống lớp. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  2L x 8N  1-2 phút  18-22 phút  4-6 phút  14-16 phút  1-3 phút  4-6 phút  2L x 8N | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Thầy trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  \* ***Lưu ý:*** Khi khởi động GV nên kết hợp với âm nhạc nhằm tạo sự hưng phấn, tích cực hơn cho HS trong giờ học.  - Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Các tổ thực hiện luyện tập theo tổ dưới sự chỉ huy của cán sự.  - Lần lượt từng tổ lên thực hiện nội dung bật nhảy chụm chân, bật nhảy tách chân và bật nhảy quay các hướng.  - GV hô khẩu lệnh cho các tổ thực hiện.  - Chú ý cách thực hiện điểm số của hs.  - Sau khi các tổ thực hiện song các nội dung Gv nhận xét chung phần tập luyện của cả lớp.  - Tuyên dương tổ có ý thức tập luyện tốt.  - Gv nêu câu hỏi  + Em hãy cũng các bạn vận dụng động tác bật nhảy chụm chân, bật nhảy tách chân và bật nhảy quay các hướng vào những trò chơi vận động, hoạt động sinh hoạt hằng ngày để nâng cao sức khỏe.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài.  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  - GV hô “giải tán”. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS chú ý thực hiện theo khẩu lệnh.  - Lần lượt các tổ lên kiểm tra theo khẩu lệnh của GV. Các tổ còn lại quan sát, nhận xét.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Hs tiếp thu ghi nhớ  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS thực hiện thả lỏng  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - HS hô “khỏe”. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 7/3/2025**

**Tiết: 168**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 14: BÀI CA GIỮ NƯỚC**

**BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP TẢ CON VẬT**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: viết được đoạn văn; sửa lỗi và hoàn thiện đoạn văn.
* Năng lực giải giao tiếp và hợp tác: biết giới thiệu bài viết, thể hiện rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: bước đầu biết sử dụng từ ngữ sáng tạo để biểu đạt nội dung.

1. **Năng lực đặc thù**

* Biết viết đoạn văn tả tính tình, hoạt động của con vật, thể hiện được tình cảm của mình đối với con vật. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.
* Viết được đoạn văn mạch lạc có một số từ ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: cảm nhận được vẻ đáng yêu của con vật, yêu quý con vật.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: tranh ảnh một số con vật.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi: Truyền điện  - Hình thức chơi: HS nối tiếp nhau kể tên một số công trình hiện đại mới xây của đát nước ta.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài mới + tìm hiểu về yêu cầu cần đạt. | - Lớp phó HT điều hành.  - Hát vận động theo bài hát: *“Một con vịt”* |
| 30’ | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**   * ***Hoạt động 1: Nhận xét về cách tả tính tình, hoạt động của con vật ở hai đoạn văn (BT1)***   - GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu của BT.  - Quan sát, hỗ trợ các nhóm.  - GV chốt ý đúng:  + Tác giả tả những hoạt động nào của con mèo?  + Các chi tiết về hoạt động của con mèo được miêu tả theo trình tự như thế nào?  + Hoạt động của con mèo thể hiện điều gì về tính tình của nó?  + Tác giả mỗi đoạn văn thể hiện tình cảm đối với con vật được tả bằng cách nào?  - GV: Nên chọn những chi tiết tiêu biểu về tính tình, hoạt động của con vật để miêu tả.  - Nên sắp xếp các chi tiết theo trình tự trước - sau của các hoạt động (theo thời gian).  - Cần thể hiện tình cảm của em đối với con vật; nên sử dụng cách nói so sánh, nhân hoá khi miêu tả.   * ***Hoạt động 2: Dựa theo dàn ý đã lập, viết đoạn văn về tính tình, hoạt động của con vật mà mình yêu thích (BT2)***   *Lưu ý HS: Chú ý viết đúng chính tả và đúng ngữ pháp*  - GV quan sát, hỗ trợ thêm HS mức 1, 2.  - GV theo dõi, bổ sung cho HS.  - Nhận xét chung bài làm của HS, khen ngợi, động viên HS.  - GV:Đoạn văn các em vừa viết là đoạn tả tính tình, hoạt động của con vật trong phần thân bài của bài văn miêu tả con vật.  + Vậy bài văn miêu tả con vật gồm mấy phần? Đó là những phần nào? Cách thể hiện các phần trong bài như thế nào? Các em cần phải làm gì với các con vật ở xung quanh chúng ta?  - Về nhà viết bài văn tả con vật em yêu thích. | - 2 HS nối tiếp nhau đọc BT1. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS nêu một số việc chính cần thực hiện.  - Thảo luận theo nhóm 4, bốc thăm câu hỏi thảo luận (***Kĩ thuật mảnh ghép***: mỗi nhóm trả lời 1 câu sau khi thống nhất kết quả, các bạn ghép thành nhóm mới theo số tt từ 1 đến 4, mỗi người trong nhóm mới chia sẻ cho nhau nghe).  - Đại diện 1 nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Đoạn a tả hoạt động rình chuột, bắt chuột, chơi với chủ.  - Đoạn b tả hoạt động sưởi nắng, rình bắt thằn lằn, phóng, trượt ngã, nằm thở, vùng khỏi tay, kêu,, phóng mình lên cao, ngồi, nhìn,...  - ... được miêu tả theo trình tự trước – sau của các hoạt động (theo trình tự thời gian).  - Đoạn a: con mèo rất khôn ngoan, nhanh nhẹn, tình cảm,...  - Đoạn b: con mèo còn yếu nhưng rất quyết tâm, kiên trì,...  - Tác giả thể hiện hiện tình cảm đối với con vật được tảbằng cách chọn những chi tiết đáng yêu; tả con vật bằng những từ ngữ đầy trìu mến.  - Lắng nghe. - Làm việc cá nhân – chia sẻ nhóm 2 – cả lớp.  - 1- 2 HS chia sẻ dàn ý đã lập ở bài 13.  *+* Dựa vào dàn ý, thực hành viết đoạn văn vào VBT (hoặc vở ô li).  - Chia sẻ bài viết với bạn bên cạnh, chỉnh sửa để hoàn thiện.  - Một số HS chia sẻ trước lớp.  - HS trả lời.  - Viết bài văn tả con vật em yêu thích. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nêu câu hỏi:  *+ Em có suy nghĩ gì về những đổi thay trên quê hương em?*  - GV nhận xét, khích lệ, động viên HS.  - 🡪GDHS: Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước: tự hào về những đổi thay trên quê hương mình. Phấn đấu học tập, tu dưỡng để xây dựng quê hương ngày một giàu đẹp.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt. | - HS trả lời.  - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 125**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**EM VUI HỌC TOÁN**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: HS tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.
* Năng lực giải giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách chuyển đổi đơn vị đo diện tích.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học.

1. **Năng lực đặc thù**

* Thực hành tạo phân số từ các băng giấy dài bằng nhau, giải quyết vấn đề liên quan đến phân số, tính chất cơ bản của phân số, so sánh hai phân số.
* Thực hành tô, vẽ, cắt ghép tạo thành bộ lắp ghép hình cá nhân và sử dụng bộ lắp ghép hình để lắp ghép hình sáng tạo, để biểu diễn một vài phân số đơn giản.

1. **Phẩm chất**

* Trách nhiệm: Hoàn thành các yêu cầu được giao.
* Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Phiếu học tập, hình vẽ như SGK, máy tính, máy chiếu, máy soi.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV cho HS hát tập thể bài “Em yêu trường em”.  - GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài. | - HS hát tập thể. |
| 30’ | **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**   * **Bài 1:**   - Tổ chức trò chơi: “Tìm phân số”.  - HS thực hiện theo nhóm 4:  + Lấy 10 băng giấy như nhau, thảo luận để gấp và chia mỗi băng giấy thành các phần bằng nhau: Băng giấy thứ nhất là 1 phần, băng giấy thứ hai chia thành 2 phần bằng nhau,..., băng giấy thứ mười chia thành 10 phần bằng nhau.  + Tô màu vào 1 phần của mỗi băng giấy.  + Dán các băng giấy đã tô màu lên bảng nhóm hoặc một miếng bìa, hoặc một tờ giấy A4 tạo thành bức tường phân số như SGK.  + Lấy một bộ câu hỏi, ghi câu trả lời.  **Lưu ý:**  - GV chuẩn bị trước nội dung bộ câu hỏi, liên quan đến các băng giấy đã tô màu, chẳng hạn:  + Tìm băng giấy biểu diễn phân số  + So sánh hai phân số  và  + Đúng hay Sai:  =  - Nhóm nào trả lời nhanh và đúng nhiều câu hỏi hơn là thắng cuộc.  - GV công bố nhóm thắng cuộc, nhận xét.  - GV chốt lại kiến thức về phân số, so sánh hai phân số,...   * **Bài 2: Ghép hình bằng giấy thủ công**   a) HS chuẩn bị một tờ giấy hình vuông cạnh 6cm rồi gấp và cắt tờ giấy theo hướng dẫn sau để tạo thành 8 hình tam giác.  b) HS sử dụng các hình tam giác ở câu a để ghép thành các hình rồi nói cho bạn nghe.  - YCHS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét. | - HS tham gia trò chơi.  - HS tham gia theo hướng dẫn của GV.  - Các nhóm thảo luận và trả lời nhanh.  - HS lắng nghe, nhận xét trò chơi, nêu suy nghĩ của mình về cơ hội vận dụng các thanh phân số trong học tập.  - HS nêu yêu cầu đề bài.  - HS chuẩn bị, thực hiện theo hướng dẫn.  - HS thực hành ghép, chia sẻ với bạn.  - Một vài HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò học sinh chuẩn bị cho tiết học sau: *Em vui học Toán (Tiết 2).* | - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 50**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ**

**BÀI 16: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT**

**VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HOÁ Ở VÙNG TÂY NGUYÊN**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực giải giao tiếp và hợp tác: bước đầu sử dụng được ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin về một số nét văn hoá ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ; thực hiện nhiệm vụ theo nhóm; trao đổi tích cực, có hiệu quả với thầy cô và bạn bè.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: khả năng giải quyết các nhiệm vụ học tập độc lập và theo nhóm; tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

1. **Năng lực đặc thù**

* Kể được tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Tây Nguyên.
* Sử dụng lược đồ phân bố dân cư hoặc bảng số liệu, so sánh được sự phân bố dân cư ở vừng Tây Nguyên với các vừng khác.

1. **Phẩm chất**

* Yêu nước: tôn trọng văn hóa của các dân tộc của đất nước.
* Trách nhiệm: giữ gìn, phát huy, nhân rộng những giá trị văn hóa các dân tộc.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Tranh ảnh, tài liệu sưu tầm về văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - Cho HS hát bài Chú vơi con ở Bản Đôn.  - GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Bài 16* | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS chia sẻ, các HS khác lắng nghe.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Tìm hiểu về dân cư***   - GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận nhóm (4HS/nhóm).  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm.  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận.   * ***Hoạt động 2: Trang phục truyền thống của các dân tộc ở Tây Nguyên)***   - Tổ chức cho HS mang những tranh ảnh sư tầm của mình từ nhà**,** chia sẻ với bạn về những hiểu biết của mình về trang phục các dân tộc ở Tây Nguyên.  - Nhận xét kết luận.  - Cho HS đọc Điều em có biết SGK trang 68.  - Xem video về cách làm ra trang phục dân tộc <https://youtu.be/vt3vQftBfIs>   * ***Hoạt động 3: So sánh mật độ dân cư***   - Cho HS quan sát bảng.  - So sánh mật độ dân cư trong bảng.  - GV kết luận: Tây Nguyên là vùng thưa dân nhất ở nước ta, dân cư phân bố không đều. Các đô thị và ven trục giao thông chính có mật độ dân số cao hơn mật độ dân số trung bình của cả vùng. Những huyện vùng cao có mật độ dân số rất thấp, nơi thấp nhất chỉ khoảng 10 người/km. | Vùng Tây Nguyên có nhiều dân tộc cùng chung sống như: Gia Rai, Ê Đê, Ba Na, Mnông, Kinh, Mông, Tày, Thái, Nùng,...  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - HS xem video.  - HS quan sát bảng. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò học sinh chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 75**

**KẾ HOẠCH SINH HOẠT CHỦ NHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 7: GẮN KẾT YÊU THƯƠNG**

**TUẦN 25: KẾ HOẠCH GẮN KẾT YÊU THƯƠNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự lập kế hoạch gắn kết các thành viên trong gia đình mình. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thiết kế kế hoạch sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa.

1. **Năng lực đặc thù**

* HS lập được kế hoạch thực hiện những việc làm để gắn kết các thành viên trong gia đình em.
* Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.
* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành kế hoạch.
* Trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Bảng tổng kết và phương hướng tuần tới.
* Học sinh: Báo cáo sơ kết tuần 25 của ban cán sự lớp.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’  10’  5’  15’  3’ | **1. Khởi động**  - GV cho HS hát một bài hát về tình cảm gia đình.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1. Tổng kết hoạt động tuần 25 và phương hướng hoạt động tuần 26**   1. ***Sơ kết tuần 25***   - GV mời lớp trưởng điều khiển lớp sơ kết các mặt thi đua trong tuần 25:  + *Chuyên cần:* Đi học đầy đủ, vắng, đi học trễ; nói chuyện nhiều trong giờ học; phát biểu nhiều trong giờ học…  + *Kỉ luật, nề nếp:* Giữ trật tự trong giờ học; làm việc riêng trong giờ học; ra khỏi chỗ trong giờ học…  + *Học tập:* Hoàn thành tốt các bài tập trên lớp và luyện tập tại nhà; biết đặt các câu hỏi liên quan đến bài học; biết trao đổi, thảo luận, làm việc cá nhân, nhóm, tổ, lớp.  + *Vệ sinh:* Giữ vệ sinh cá nhân, tại chỗ ngồi, ở lớp, trường học; biết nhặt rác đúng nơi quy định; không vẽ bậy lên bàn học, tường.  + *Các phong trào do trường tổ chức:* Tích cực tham gia các hoạt động, phong trào do trường tổ chức.  - GV kết luận, nhận xét đánh giá kết quả đạt được trong tuần 25; tuyên dương tổ, cá nhân xuất sắc.  - GV mời HS chưa thực hiện tốt nhận lỗi và đưa ra biện pháp khắc phục, đồng thời GV nhắc nhở các em thực hiện tốt.  - GV nhận xét lớp, tuyên dương, khen thưởng các bạn đạt được điểm cao nhất tuần, nhắc nhở, động viên các bạn chưa tốt, hoàn thiện về các mặt.   1. ***Phương hướng tuần 26***   - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 trong vòng 3 phút để đưa ra phương hướng hoạt động tuần 26 (GV phát phiếu thảo luận và bảng phụ cho các nhóm).  **-** Mời đại diện nhóm ghi trên bảng phụ trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **-** GV chốt lại các phương hướng của HS thành kế hoạch.  **-** GV đính kế hoạch lên bảng, mời một số HS đọc lại.  **-** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi trong 1 phút để đưa ra các biện pháp thực hiện và khắc phục những tồn tại của tuần trước.  **-** Mời đại diện một số nhóm nêu ý kiến.  **-** GV tổng kết, chốt lại.  **Hoạt động 2. Kế hoạch gắn kết yêu thương**  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân.  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu kế hoạch gắn kết yêu thương SGK/73 và thực hiện nhiệm vụ.  - GV mời HS trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương.  **Hoạt động 3. Hoạt động tiếp nối**  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà:  + Chia sẻ những kế hoạch gắn kết yêu thương mình đã lập với các thành viên trong gia đình mình.  + Chia sẻ việc làm gắn kết tình cảm với các thành viên trong gia đình.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Cả lớp cùng hát.  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng điều khiển:  + *Các tổ thảo luận, sơ kết trong vòng 3 phút.*  *+ Mời các tổ trưởng báo cáo.*  *+ Mời ý kiến của các bạn tổ viên.*  *+ Các lớp phó nhận xét các mặt mình phụ trách.*  *+ Lớp trưởng có ý kiến và tổng kết, bình chọn tổ và cá nhân xuất sắc tuần 25.*  - HS tuyên dương, vỗ tay khen thưởng cho các bạn có kết quả cao trong tuần; lắng nghe GV nhận xét.  - Cá nhân vi phạm nhận lỗi và đưa ra biện pháp khắc phục.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu của GV.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - Một số HS đọc bảng kế hoạch tuần mới, các HS còn lại lắng nghe và theo dõi.  - HS thảo luận nhóm đôi thực hiện yêu cầu của GV.  - HS làm việc cá nhân.  - HS trình bày.  - HS còn lại lắng nghe, nhận xét.  - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..